TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2017/QĐST- DS	*Đ, ngày 19 tháng 9 năm2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ch, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ 5 xóm 8, xã SC, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Lý Thị D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn NL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả số tiền đặt cọc và phạt cọc.

- Bà Lý Thị Dcó trách nhiệm trả cho chị Ma Thị Ch số tiền đã nhận đặt cọc theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và đặt cọc ngày 18/7/2014 với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền phạt cọc do không thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất đã ký kết. Số tiền phạt cọc còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) chị Ma Thị Ch tự nguyện không yêu cầu. Tổng cộng số tiền đặt cọc và phạt cọc bà Lý Thị D có trách nhiệm trả cho chị Ma Thị Ch là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ma Thị Ch, tự nguyện chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017850 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Ma Thị Ch được hoàn trả số tiền chênh lệch là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Lý Thị D, tự nguyện chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng